

ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên được cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-ĐHL ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
1.	17A5021261	Phan Thị Minh	Nguyên	04/10/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
2.	17A5021319	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	19/04/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
3.	17A5021007	Lê Thị Kim	Anh	24/12/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
5.	17A5021366	Võ Tấn	Thọ	22-10-199	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
6.	17A5021410	Nguyễn Thị Hà	Trang	26/09/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
7.	7A5021406	Hoàng Thị Thùy	Trang	01/06/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
9.	18A5021206	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	09/06/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
10.	18A5021295	Trần Thị	Luyến	14/04/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
12.	18A5021598	Trần Thị Cẩm	Vân	10/01/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
13.	19A5021704	Đặng Thị	Thảo	05/02/2001	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
14.	19A5021288	Hoàng Thị	Hạnh	14/06/2001	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
18.	19A5021118	Lê Thị	Tường	24/08/2000	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
20.	17A5021003	Võ Thành	An	04/03/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
22.	17A5011066	Đỗ Văn	Cúc	21/06/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
23.	17A5011068	Huỳnh Biên	Cương	04/12/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
28.	17A5011325	Lê Thị	Lệ	01/01/1997	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
33.	17A5011735	Nguyễn Văn	Trọng	15/01/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
36.	18A5011118	Phạm Khánh	Dương	28-06-199	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
38.	18A5011549	Nguyễn Thị Kim	Như	16/07/2000	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
41.	18A5011825	Phan Thị Kiều	Trinh	30/06/2000	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
42.	18A5011939	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	26/10/2000	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
44.	19A5011242	Trần Văn	Chính	10/02/2001	Luật K43	890.000	5	4.450.000	
51.	19A5011889	Phan Thị	Thu	10/10/2001	Luật K43	890.000	5	4.450.000	

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên được cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2019 - 2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
1.	17A502 1156	Hoàng Thị Hương	25/01/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
2.	17A502 1173	Nguyễn Thị Vũ Lan	26/09/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
3.	17A502 1423	Nguyễn Thị Hoài Trâm	28/09/1999	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
4.	17A502 1473	Đinh Thị Yên	16/08/1998	LKT K41	890.000	5	4.450.000	
5.	18A502 1268	Nguyễn Thùy Linh	06/03/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
6.	18A502 1297	Nguyễn Văn Lượm	10/04/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
7.	18A502 1493	Hồ Thị Thoại	04/06/2000	LKT K42	890.000	5	4.450.000	
8.	18A502 1609	Lê Trung Vĩnh	28/04/2000	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
9.	19A502 1076	Nguyễn Thanh Phong	04/02/2001	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
10.	19A502 1221	Nguyễn Công Đức	25/06/2000	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
11.	19A502 1282	Võ Thị Hằng	31/07/2001	LKT K43	890.000	5	4.450.000	
13.	17A501 1100	Lưu Thị Mỹ Duyên	28/11/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
14.	17A501 1144	Hoàng Thị Trường Giang	24/11/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
16.	17A501 1247	Hoàng Phi Huy	16/02/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
17.	17A501 1264	Phan Thị Thanh Huyền	23/08/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
19.	17A501 1315	Mai Thị Xuân Lành	15/05/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
22.	17A501 1508	Đương Thị My Ni	20/01/1999	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
25.	17A501 2002	La Lan Thị Thúy	07/08/1995	Luật K41	890.000	5	4.450.000	
26.	18A501 1118	Phạm Khánh Dương	28-06-199	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
29.	18A501 1568	Bùi Xuân Phát	01/01/2000	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
31.	18A501 1931	Võ Thị Thắm	28/10/2000	Luật K42	890.000	5	4.450.000	
34.	19A501 1622	Trần Thị Ngân	16/09/2001	Luật K43	890.000	5	4.450.000	
35.	19A501 1653	Hà Thị Nhân	13/02/2001	Luật K43	890.000	5	4.450.000	
37.	19A5011766	Lê Phan Thùy Quyên	01/01/2001	Luật K43	890.000	5	4.450.000	